

CSS (1)



truongconghieuptit@gmail.com

Giới thiệu về CSS

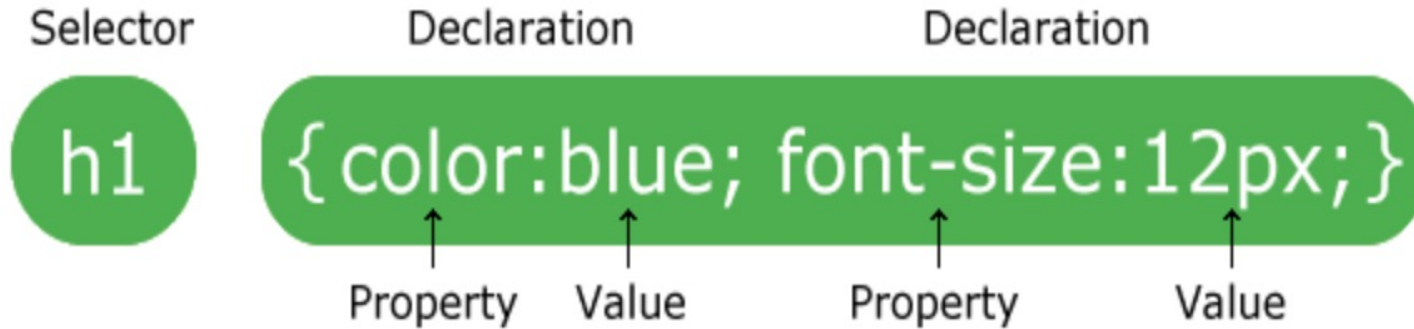
- CSS là viết tắt của **C**ascading **S**tyle **S**heets.
- CSS mô tả cách các phần tử HTML được hiển thị trên website (màu sắc, kích thước, font chữ, ...).



3 cách để nhúng CSS

- External CSS: nằm ở file CSS riêng biệt và nhúng vào bằng phần tử `<link>`.
- Internal CSS: trong chính văn bản HTML, nằm trong phần tử `<style>`.
- Inline CSS: trong thuộc tính style của phần tử HTML.

CSS Syntax

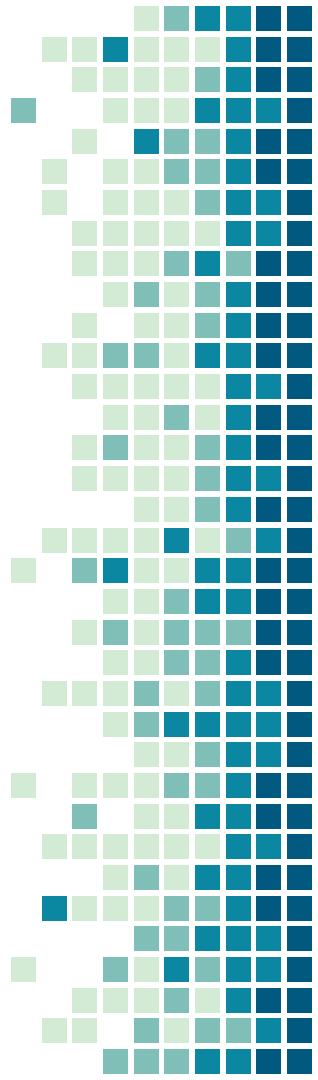


CSS Syntax

- Selector trỏ đến phần tử HTML muốn thêm style.
- Mỗi khai báo CSS bao gồm tên thuộc tính và giá trị.
- Các khai báo CSS được phân tách bằng dấu chấm phẩy và khối khai báo được bao quanh bởi dấu ngoặc nhọn.

CSS Syntax

```
p.text {  
  font-size: 16px;  
  color: red;  
  text-align: center;  
}
```



CSS Selectors

- Element Selector: chọn các phần tử HTML dựa vào tên phần tử.

```
p {  
    text-align: center;  
}
```

- Id Selector: sử dụng thuộc tính id của một phần tử HTML để chọn một phần tử cụ thể.

```
#text {  
    text-align: center;  
}
```

CSS Selectors

- Class Selector: chọn phần tử HTML với thuộc tính class.

```
.center {  
    text-align: center;  
}
```

- Universal Selector: chọn tất cả các phần HTML trong page.

```
* {  
    text-align: center;  
}
```


CSS Selectors

- Grouping Selector

```
h1, p, .text {  
  text-align: center;  
  color: red;  
}
```

CSS Backgrounds

- background-color
- background-image
- background-repeat
- background-position



CSS Text

- color
- text-align
- text-decoration
- text-transform
- text-indent
- text-shadow



CSS Fonts

- font-family
- font-size
- font-style
- font-weight



CSS Display

Thuộc tính display là thuộc tính CSS quan trọng nhất để kiểm soát bố cục website.

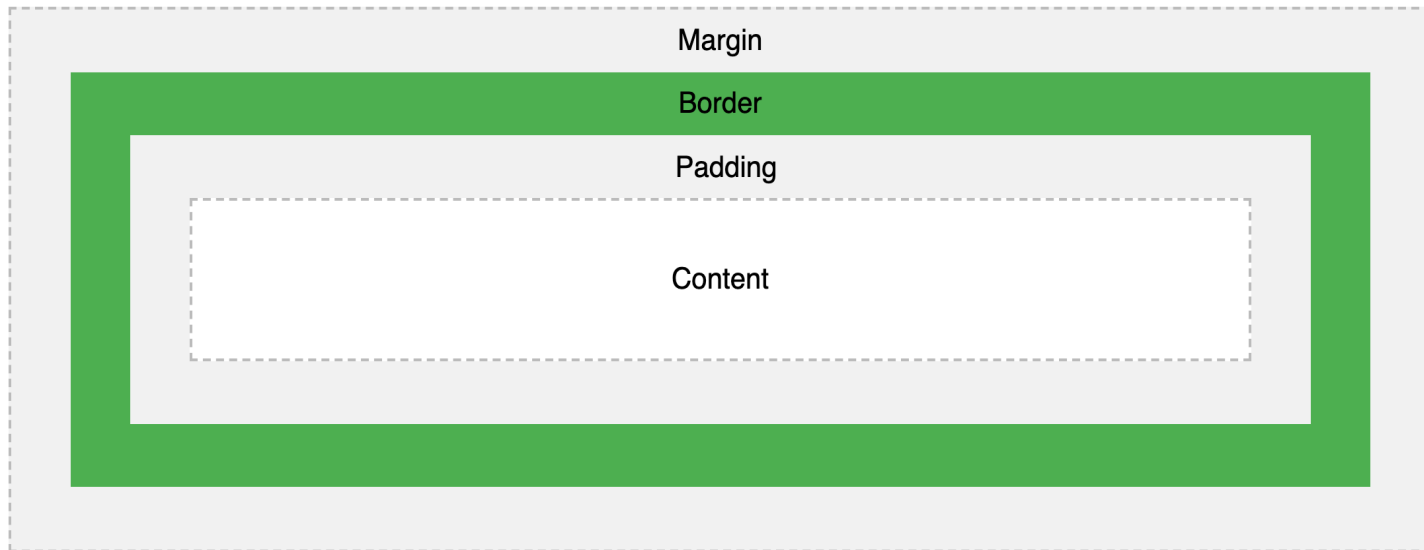
- none: được sử dụng để ẩn một phần tử và giải phóng không gian mà nó chiếm
- block: bắt đầu trên một dòng mới và chiếm toàn bộ chiều rộng có thể.
- inline: không bắt đầu trên một dòng mới và chỉ chiếm nhiều chiều rộng cần thiết. Không thể thiết lập width và height của phần tử, top và bottom margins/paddings được tôn trọng.

CSS Display

- inline-block: không bắt đầu trên một dòng mới, có thể nằm cạnh các phần tử khác. Cho phép thiết lập width và height của phần tử, top và bottom margins/paddings được tôn trọng.

CSS Box Model

Tất cả phần tử HTML đều được xem như hộp (box).



CSS Borders

Thêm đường viền cho phần tử HTML

- border-width
- border-style
- border-color

Shorthand: width style color

```
p {  
    border: 5px solid red;  
}
```


CSS Margins

Thuộc tính margin được sử dụng để tạo không gian xung quanh các phần tử, bên ngoài đường viền.

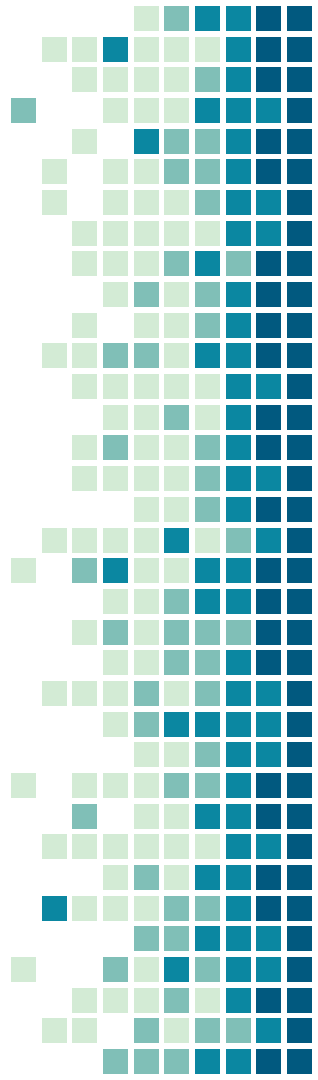
- `margin-top`
- `margin-right`
- `margin-bottom`
- `margin-left`



CSS Margins

Shorthand:

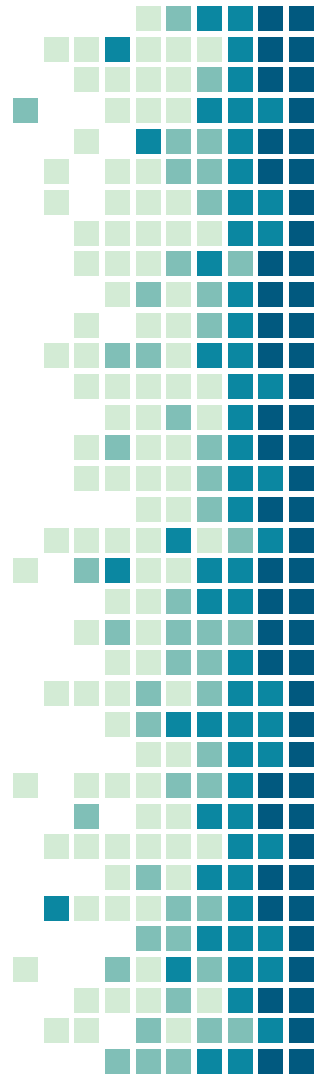
- top right bottom left
- top right-left bottom
- top-bottom right-left



CSS Padding

Thuộc tính padding được sử dụng để tạo không gian xung quanh nội dung của phần tử, bên trong đường viền.

- padding-top
- padding-right
- padding-bottom
- padding-left



CSS Padding

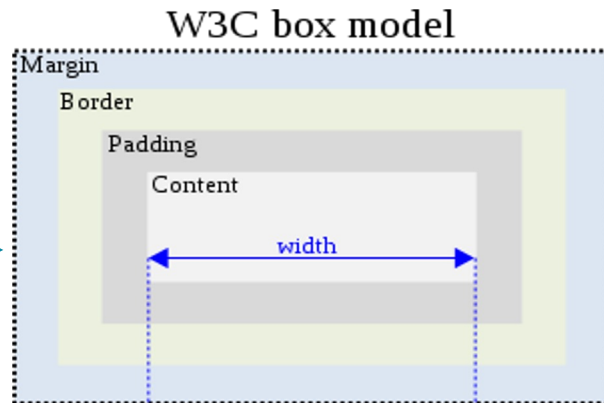
Shorthand:

- top right bottom left
- top right-left bottom
- top-bottom right-left



Box-sizing

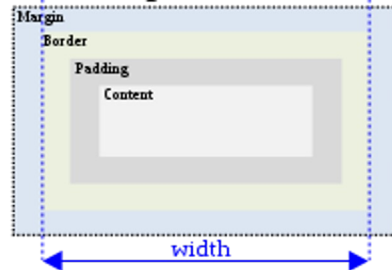
`box-sizing: content-box;`



`box-sizing: border-box;`



Internet Explorer box model



Homework

Reading List

(required, optional)

Week 1: *The Romantic Movement*

- Washington Irving, *Rip Van Winkle*
- Edgar Allen Poe, *The Raven*
- Walt Whitman, *Song of Myself*

Week 2: *Realism and Naturalism*

- O. Henry, *The Gift of the Magi*
- Edna St. Vincent Millay, *Renascence*
- Amy Lowell, *Lilacs*

THANKS!

